

Bản án số: 25/2024/HSST.

Ngày: 01 - 4 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓP CỘP, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kỳ Việt.

Các Hội thẩm nhân nhân: Ông Tông Văn Hưởng, ông Bạc Cẩm Du.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tông Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Giàng A Mơ – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2024/HSST ngày 18 tháng 3 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST – HS ngày 21 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lành Văn T; tên gọi khác: Không; sinh năm 1995 tại: Huyện S, tỉnh Sơn La; số định danh cá nhân: 014095xxxxxx; nơi cư trú: Bản P, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lành Văn T1, sinh năm: 1968 và bà Lành Thị P, sinh năm: 1972; bị cáo có vợ là Vi Thị M, sinh năm 1998 và có 02 con (Lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2023); tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ ngày 22/12/2023, chuyển tạm giam ngày 28/12/2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện Sốp Cộp cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Vừ A C; tên gọi khác: Không; sinh năm 1985 tại: Huyện S C, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản H, xã M, huyện S C, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vừ Bua V (Đã chết) và bà Giàng Thị D, sinh năm: 1938; bị cáo có vợ là Vi Thị D và có 06 con (Lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 22/12/2023, chuyển tạm giam ngày 28/12/2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện Sốp Cộp cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi liên quan: Anh Tông Văn H, sinh năm 1990; nơi cư trú: Bản T, xã M, huyện S C, tỉnh Sơn La (Có mặt).

* Người phiên dịch cho bị cáo Vừ A C: Bà Giàng Thị D; sinh năm 1997; nơi cư trú: Bản Tinh Lá, xã Pá Lông, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; số căn cước công dân: 01409700006205 (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 14 giờ 15 phút ngày 22/12/2023, tại khu vực bản Huổi Men, xã Mường Và, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, tổ công tác Đồn Biên Phòng Mường Lạn phối hợp với Công an xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp trong quá trình làm nhiệm vụ đã phát hiện, bắt quả tang Vừ A C (Sinh năm 1985; nơi cư trú: H, xã M, huyện S C, tỉnh Sơn La) và Lành Văn T (Sinh năm 1995, nơi cư trú: Bản P, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La) về hành vi cất dấu trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu trong lòng bàn tay trái Vừ A C 01 túi ni lon màu trắng, bên trong chứa 06 viên nén hình trụ tròn màu hồng (Nghị là ma túy tổng hợp);

- 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu SYMELEGANT II, biển kiểm soát: 89K1-003.44, màu sơn đỏ - đen.

Ngày 23/12/2023, tại cơ quan CSĐT Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, tiến hành cân tịnh số vật chứng là 06 viên nén hình trụ tròn màu hồng do thu giữ của Vừ A C và Lành Văn T có tổng khối lượng 0,61 gam. Lấy toàn bộ 0,61 gam, ký hiệu TC làm mẫu gửi giám định.

Kết luận giám định số 110/KL-KTHS ngày 24/12/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: "*Mẫu gửi giám định ký hiệu TC là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng mẫu gửi giám định là 0,61 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,61 gam, loại Methamphetamine*".

Tại cơ quan Điều tra Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La các bị can Lành Văn T và Vừ A C khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 22/12/2023, Lành Văn T điều khiển xe mô tô, BKS: 89K1-003.44 từ bản Pu Hao, xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp (T là người làm thuê tại công trình cầu đường thuộc bản Pu Hao, xã Mường Lạn) đến bản Huổi Men, xã Mường Lạn để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến bản Huổi Men thì T vào nhà Vừ A C hỏi mua hồng phiến, nghe C nói bản thân không có viên hồng phiến nhưng có thể đi mua ở nơi khác được, nên T đưa C 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) bảo C đi mua viên hồng phiến về để cùng nhau sử dụng, C nhất trí. Sau đó theo chỉ dẫn của C thì T điều khiển xe mô tô chở theo C đi từ bản Huổi Men, xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp đến bản Sài Khao, xã Mường Cai, huyện Sông Mã. Khi đến khu vực giáp danh giữa bản Huổi Men, xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp và bản Sài Khao, xã Mường Cai, huyện Sông Mã thì C bảo T dừng xe để C một mình đi bộ vào bản tìm mua ma túy. Vào trong bản Sài Khao C gặp 01 người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, sau khi làm quen C đã hỏi và mua được của người đó 06 viên hồng phiến được gói bằng mảnh nilon màu trắng, với giá 150.000 đồng. Mua được ma túy C cầm trong lòng bàn tay trái rồi quay ra chỗ T đang đứng đợi, sau đó T điều khiển xe mô tô chở theo C quay về nhà C để cả hai cùng nhau sử dụng ma túy. Trên đường về đến đầu bản Huổi Men, xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp thì bị tổ công tác Đồn Biên Phòng Mường Lạn phối hợp với Công an xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ 06 viên ma túy, khối lượng 0,61

gam, loại Methamphetamine như đã nêu.

Cáo trạng số 13/CT - VKSSC ngày 18/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La: Đề nghị truy tố các bị can Lành Văn T và Vừ A C về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, giữ quan điểm truy tố các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố các bị cáo Lành Văn T và Vừ A C phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Đề nghị xử phạt bị cáo Lành Văn T từ 18 đến 22 tháng tù.

+ Đề nghị xử phạt bị cáo Vừ A C từ 16 đến 20 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh ni lon màu trắng.

- Tuyên trả lại cho người có quyền lợi liên quan Tòng Văn H 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu SYMELEGANT II, biển kiểm soát: 89K1-003.44.

Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Miễn cho các bị cáo không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo T có ý kiến: Thừa nhận ngày 22/12/2023 đã đưa bị cáo Vừ A C 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) để mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Nay bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo thành khẩn khai báo mà giảm nhẹ hình phạt và trả lại vật chứng là chiếc xe mô tô do bị cáo tự ý lấy của anh Tòng Văn H sử dụng.

Tại phiên tòa bị cáo C có ý kiến: Thừa nhận ngày 22/12/2023 đã cầm số tiền 150.000 đồng do bị cáo T đưa để đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Nay bị cáo đã biết tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo thành khẩn khai báo mà giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà người có quyền lợi liên quan anh Tòng Văn H có ý kiến: Bị cáo là người làm thuê cho công trình anh quản lý. Ngày 22/12/2023 bị cáo tự ý lấy xe mô tô của anh đi tìm mua ma túy anh không biết. Nay đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYMELEGANT II, biển kiểm soát: 89K1-003.44 cho anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Lành Văn T và Vừ A C khai nhận khoảng 13 giờ ngày 22/12/2023, bị cáo T điều khiển xe mô tô, BKS: 89K1-003.44 từ bản Pu Hao, xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp đến bản Huổi Men, xã Mường Lạn để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến bản Huổi Men thì T vào nhà Vừ A C hỏi mua hồng phiến, do C không có nên T đưa C 150.000 đồng để C đi mua viên hồng phiến về để cùng nhau sử dụng. Sau khi C mua được 06 viên hồng phiến được gói bằng mảnh nilon màu trắng của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết tại bản Sài Khao, xã Mường Mường Cai, huyện Sông Mã, trên đường quay về nhà C thì bị tổ công tác Đồn Biên Phòng Mường Lạn cùng với Công an xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp bắt quả tang về hành vi tàng trữ 06 viên ma túy, khối lượng 0,61 gam, loại Methamphetamine như Cáo trạng truy tố. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ là 0,61 gam Methamphetamine; kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đủ căn cứ kết luận các bị cáo T và C đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Như quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: “ *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*”.

[4] Hành vi tàng trữ trái phép 0,61 gam ma túy, loại Methamphetamine của các bị cáo nhằm sử dụng cho bản thân là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến lĩnh vực độc quyền thống nhất quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy. Xâm hại đến chính sức khỏe của các bị cáo, sau là hành vi tiếp tay cho các loại tội phạm khác như mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy trong xã hội gia tăng và còn là nguyên nhân làm phát sinh tệ nạn nghiện ma túy tại địa phương. Tội phạm các bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng, do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của mỗi bị cáo, với mục đích trừng trị răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Trong vụ án các bị cáo đồng phạm về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Trong đó bị cáo T giữ vai trò khởi xướng, đưa tiền và dùng xe mô tô chở bị cáo C đi mua ma túy; bị cáo C giữ vai trò hưởng ứng tích cực cầm tiền đi mua ma túy để cùng nhau sử dụng. Do đó cần áp dụng Điều 50, 58 Bộ luật Hình sự; để xem xét tính chất,

vai trò quá trình thực hiện hành vi phạm tội của mỗi bị cáo làm căn cứ quyết định hình phạt đối với các đồng phạm.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo:

- Các bị cáo phạm tội lần đầu, không có tình tiết tăng nặng bị áp dụng. Về tình tiết giảm nhẹ quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thành khẩn khai báo. Ngoài ra các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hạn chế hiểu biết pháp luật. Nên được xem xét áp dụng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Xét các bị cáo không có tài sản để thi hành. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,61 gam Methamphetamine (Vật cấm lưu hành) đã sử dụng hết trong quá trình giám định do vậy tại phiên tòa không đặt ra vấn đề xử lý.

- Đối với 01 mảnh nilon màu trắng (Vật gói ma túy). Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYMELEGANT II, biển kiểm soát: 89K1-003.44 do thu giữ từ bị cáo T. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định chiếc xe thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Tòng Văn H, việc bị cáo T tự ý lấy xe tại công trình để làm phương tiện đi mua ma túy anh H không biết, không có lỗi. Do vậy căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Tuyên trả lại chiếc xe cho anh Tòng Văn H.

[9] Đối với nguồn gốc ma túy bị bắt giữ, theo bị cáo C khai do mua của 01 người đàn ông dân tộc Mông không quen biết tại khu vực bản Sài Khao, xã Mường Mường Cai, huyện Sông Mã. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không cung cấp được thông tin, đặc điểm nhận dạng của đối tượng. Do vậy không có cơ sở để điều tra, xử lý và các bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với khối lượng ma túy bị phát hiện bắt giữ.

[10] Án phí: Các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[11] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố các bị cáo Lành Văn T và Vừ A C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Lành Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 22/12/2023 (Ngày tạm giữ bị cáo).

- Xử phạt bị cáo Vừ A C 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 22/12/2023 (Ngày tạm giữ bị cáo).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự;

- Tuyên tịch thu tiêu huỷ: 01 (Một) Phong bì thư của Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, đã được niêm phong dán kín bằng giấy dán niêm phong, một mặt phong bì ghi: "*Vật chứng lưu kho vụ: Vừ A C và Lành Văn T - Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 22/12/2023 tại khu vực bản Huổi Men, xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Bên trong phong bì có 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh nilon màu trắng đựng ban đầu*".

- Tuyên trả lại cho người có quyền lợi liên quan anh Tòng Văn H: 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYMELEGANT II, biển kiểm soát 89K1-003.44, màu đỏ đen, số khung: RLSC10KHOH-053451, số máy: WMSACB-HO53451 (Xe cũ nát, không có chìa khóa xe).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Miễn cho các bị cáo không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Báo cho các bị cáo và người có quyền lợi liên quan biết quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (01/4/2024)/.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh;
- Viên kiểm sát (02 bản);
- Sở tư pháp;
- Công an huyện;
- THA hình sự
- THA dân sự huyện;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VPTA.

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kỳ Việt